

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số : 17 /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày 20 tháng 02 năm 2014

BÁO CÁO

V/v: Kết quả tình hình thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ năm 2013

Thực hiện Công văn số 295/STC-NS ngày 07/02/2014 của Sở Tài chính về báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/ NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. UBND huyện Tuy Phước báo cáo những nội dung sau:

I. Đánh giá chung:

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ trong năm 2013:

Cơ chế giao quyền tự chủ cho đơn vị là cơ chế mới trong công cuộc cải cách hành chính, phát huy được quyền dân chủ trong quản lý và từng bước xoá bỏ cơ chế của nền hành chính kế hoạch hoá quan liêu bao cấp và tính ỷ lại của cơ chế xin cho .

Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cán bộ công chức trong cơ quan có trách nhiệm thực hành tiết kiệm kinh phí theo nhiệm vụ công việc và dự toán được giao .

Mỗi đơn vị xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ, nên nắm rõ các khoản kinh phí chi tiêu tài chính của đơn vị mình.

Khai thác nguồn thu và tiết kiệm được kinh phí đã giao; tăng thu nhập cho CBCC của đơn vị; có điều kiện để mua sắm trang thiết bị mới hiện đại, công khai dân chủ trong nội bộ của quy chế chi tiêu nội bộ, công đoàn cơ sở để cùng nhau thực hiện; các khoản thu chi được phản ánh vào sổ sách kế toán; phân định rõ chức năng quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp; tăng thu ngân sách và phúc lợi xã hội .

II. Đánh giá cụ thể:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

1.1. Về biên chế:

- Tổng số biên chế được giao: 139 người.
- Số biên chế có mặt: 139 người.



- Số biên chế tiết kiệm được: 0 người.
- Phân tích nguyên nhân giảm: 0 người.
- + Về hưu, nghỉ theo chế độ: 0 người.
- + Chuyển công việc khác do sắp xếp tổ chức: 0 người.
- + Nguyên nhân khách quan: UBND huyện Tuy Phước không giao chỉ tiêu biên chế mà chỉ giao thực hiện chế độ, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý tài chính.

1.2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

- Số Phòng, Ban, đơn vị hiện có đầu năm báo cáo: 17 phòng.
- Số Phòng, Ban, đơn vị hiện có cuối năm báo cáo: 17 phòng.
- Số Phòng, Ban, đơn vị giảm: 0 phòng

1.3. Về kinh phí

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao : 16.501.000.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 12.086.000.000 đồng, trong đó:
 - + Số kinh phí thực hiện: 11.975.173.000 đồng.
 - + Số kinh phí tiết kiệm được: 110.827.000 đồng.
 - + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 0,9%
- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 4.415.000.000 đồng.
 - + Số kinh phí thực hiện: 3.730.000.000 đồng.
 - + Số kinh phí tiết kiệm thực hiện CCTL: 685.000.000 đồng.
 - + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 15,5%

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Thu nhập tăng thêm bình quân của cán bộ công chức: 66.000 đ/tháng;
- + Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 160.000 đ/tháng.
- + Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: không đ/tháng.
- Trích các Quỹ và chi khác: Không vì khoản kinh phí tiết kiệm được của các đơn vị hàng năm quá ít.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

2.1. Về biên chế:

- Tổng số biên chế được giao: 1.964 người.

- Số biên chế có mặt: 1.964 người.

Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục: 1.898 người

- Số biên chế tiết kiệm được: 0 người.

- Phân tích nguyên nhân giảm: 0 người.

+ Về hưu, nghỉ theo chế độ: 0 người.

+ Chuyển công việc khác do sắp xếp tổ chức: 0 người.

+ Nguyên nhân khác quan: UBND huyện Tuy Phước không giao chỉ tiêu biên chế mà chỉ giao thực hiện chế độ, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý tài chính.

2.2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Số Phòng, Ban, đơn vị hiện có đầu năm báo cáo: 54 đơn vị.

- Số Phòng, Ban, đơn vị hiện có cuối năm báo cáo: 54 đơn vị.

- Số Phòng, Ban, đơn vị giảm: 0 phòng

2.3. Về kinh phí

a) Kinh phí sự nghiệp được giao : 146.724.000.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 141.315.000.000 đồng, trong đó:

+ Số kinh phí thực hiện: 140.694.379.000 đồng.

+ Số kinh phí tiết kiệm được: 620.621.000 đồng.

+ Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 0,04%

- Kinh phí không thực hiện tự chủ: 5.409.000.000 đồng.

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Thu nhập tăng thêm bình quân của cán bộ công chức: 26.000 đ/tháng;

+ Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 157.000 đ/tháng.

+ Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: không đ/tháng.

- Trích các Quỹ và chi khác: Không vì khoản kinh phí tiết kiệm được của các đơn vị hàng năm quá ít nên chỉ tăng thu nhập cho CBCC lao động.

3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- Nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính;

- Nâng cao tăng cường sử dụng quan hệ thống điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan, tăng cường sử dụng hình thức hội họp trực tuyến và xử lý các công việc liên quan;

- Tiết kiệm trong mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc: thực hiện Thông tư 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 quy định về việc đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân.

4. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức như chưa xây dựng kế hoạch phân đấu tiết kiệm hàng năm về sử dụng kinh phí ;

Một số chế độ chi chưa phù hợp cần điều chỉnh bổ sung ;

Nhận thức cơ chế khoán biên chế và kinh phí hoạt động của một số đơn vị chưa đầy đủ và chưa quyết tâm;

Công tác tuyên truyền triển khai cũng còn hạn chế ;

Công tác báo cáo của các đơn vị còn hạn chế ;

Định mức khoán kinh phí chi hoạt động còn thấp so với tình hình thực tế hiện nay đơn thuần rất khó khăn.

Kiến nghị :

- Cần xem xét lại định mức khoán cho phù hợp .

- Một số chế độ chi chưa phù hợp cần điều chỉnh bổ sung ;

- Nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ công chức và phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của bộ phận tài chính các cơ quan, đơn vị đặc biệt các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP năm 2013 của huyện Tuy Phước./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Phòng TCKH;
- Lưu : VP.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc